

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - tài chính tháng 11/2017 và 11 tháng năm 2017

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 11/2017)

Kinh tế thế giới

- Tăng trưởng của các nền kinh tế lớn tiếp tục có những diễn biến tích cực;
- Thị trường chứng khoán toàn cầu tăng trưởng khả quan;
- Đồng USD tiếp tục mất giá so với các đồng tiền chủ chốt;
- Giá dầu tăng lên mức cao nhất trong hơn 2 năm qua, đạt gần 60 USD/thùng.

Kinh tế Việt Nam

- Tăng trưởng kinh tế tháng 11 và 11 tháng tiếp tục có những diễn biến tích cực trên cả góc độ tổng cung và tổng cầu;
- Ổn định vĩ mô được duy trì khi lạm phát ở mức thấp;
- Bội chi NSNN ở mức thấp do cả thu và chi NSNN đều đạt thấp so dự toán;
- Tăng trưởng tín dụng được đẩy nhanh hơn trong tháng 11 trong khi huy động vốn tăng thấp hơn so với cùng kỳ;
- Thanh khoản hệ thống ngân hàng nhìn chung ổn định nhưng lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đã tăng so với tháng trước;
- Tỷ giá USD/VND tại các NHTM và trên thị trường tự do ổn định so với tháng trước và tiếp tục xu hướng giảm so với đầu năm trong khi tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng nhẹ;
- Chỉ số VN Index vượt mốc 900 điểm, tăng 41% kể từ đầu năm 2017 và xếp thứ 3 về mức tăng trưởng trong các chỉ số chứng khoán trên thế giới từ đầu năm 2017.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

1. Kinh tế thế giới

- *Tăng trưởng của các nền kinh tế lớn tiếp tục có những diễn biến tích cực.* Kinh tế Mỹ ghi nhận tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 10 ở mức thấp nhất kể từ tháng 12/2000, đạt 4,1% (giảm 0,1 điểm % so với tháng trước). Bên cạnh đó, lạm phát ổn định ở mức mục tiêu 2%; Hội đồng châu Âu (EC) đã nâng dự báo triển vọng kinh tế khu vực Eurozone lên 2,3% trong năm 2017, cao hơn 0,4 điểm % so với dự báo hồi tháng 5/2017 nhờ tiêu dùng cá nhân và đầu tư tăng mạnh; Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng ổn định nhờ xuất khẩu và thặng dư thương mại tăng cao, đồng thời cho thấy nhu cầu từ bên ngoài đối với các sản phẩm của Nhật Bản có thể sẽ mang lại sự phục hồi cho kinh tế nước này trong quý IV.

- *Hội nghị APEC (T11/2017) đã đưa ra tuyên bố chung về việc các bên tăng cường hợp tác để đảm bảo thương mại bao trùm hơn, ủng hộ tăng cường cơ hội tiếp cận thị trường và xử lý các thực tiễn thương mại không công bằng.* Đồng thời kêu gọi dỡ bỏ các hình thức bóp méo thị trường cũng như các loại hình hỗ trợ khác của chính phủ. Bên cạnh đó, Hội nghị APEC cũng đã đạt được thỏa thuận cơ bản về hiệp định thương mại đa phương CP-TPP, thay thế cho TPP và không có sự tham gia của Mỹ. Đây có thể coi là đột phá của thương mại tự do khu vực, đánh dấu một mốc mới trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển thương mại đa phương.

2. Thị trường tài chính toàn cầu

- *Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục có nhiều dấu hiệu tích cực.* Tính đến cuối tháng 11/2017, hầu hết các chỉ số chứng khoán lớn toàn cầu đều tăng điểm tốt so với đầu năm. Dẫn đầu là thị trường châu Á với mức tăng trung bình trên 32% so với đầu năm, tiếp theo là thị trường chứng khoán Mỹ (trên 23%). Chỉ số chứng khoán tại thị trường Châu Âu và Nhật Bản tuy có mức tăng thấp hơn song cũng cho thấy kỳ vọng của nhà đầu tư đã phục hồi đáng kể.

- *Hầu hết các đồng tiền chủ chốt vẫn tăng giá so với USD.* Tính đến ngày 24/11/2017, chỉ số USD Index đã mất 10,16% giá trị so với đầu năm 2017. Tại Châu Âu, đồng Euro có mức tăng mạnh nhất so với USD, lên tới 11,79% tính từ đầu năm đến nay. Trong khi đó các đồng tiền khác trong giỏ tiền tệ của Việt Nam có mức tăng khoảng 4-9% so với USD.

3. Động thái của các ngân hàng trung ương

- *NHTW Mỹ (FED) đưa ra tín hiệu sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong tháng 12/2017* nhờ những tín hiệu tích cực từ tăng trưởng kinh tế, lạm phát ở mức mục tiêu và tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức rất thấp.

- *NHTW Châu Âu (ECB) tiếp tục chương trình nới lỏng định lượng* và giảm quy mô chương trình mua trái phiếu hàng tháng từ 60 tỷ euro xuống 30 tỷ euro tới ít nhất tháng 9/2018 nhằm hỗ trợ đạt được mục tiêu tăng lạm phát lên mức 2%.

- *NHTW Anh (BOE) nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng lãi suất thêm ít nhất 2 lần trong 2 năm tới đây.* Nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu 2%, BOE cho rằng cần phải tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ và lãi suất.

- *NHTW Nhật chưa có thay đổi trong chính sách tiền tệ và hạ dự báo về mức lạm phát trong năm 2018 và 2019 xuống mức 0,8% và 1,4% từ mức 1,1% và 1,5% trước đây.*

- *NHTW Trung Quốc(PBOC) thắt chặt các quy định trên thị trường tài chính nhằm ngăn chặn các khoản cho vay có rủi ro cao.* PBOC cấm các khoản lãi cố định và yêu cầu các nhà quản lý tài sản dùng 10% phí quản lý để dự phòng rủi ro. Trong một diễn biến khác, PBoC vừa có một sự can thiệp mạnh mẽ nhất từ đầu năm tới nay khi bơm 50 tỷ USD vào thị trường tài chính nội địa nhằm ổn định tâm lý nhà đầu tư. Động thái này giúp hạ nhiệt cho lợi tức trái phiếu chính phủ nước này hiện đang ở mức cao nhất trong vòng 3 năm qua.

4. Giá hàng hóa thế giới

- *Giá dầu* đã tăng lên mức cao nhất trong hơn 2 năm qua, đạt 58,95 USD/thùng (26/11), tăng 9,3% so với đầu tháng 11 và tăng tới 38% so với thời điểm giữa tháng 6. Dầu thô đang có tốc độ tăng giá mạnh do: (i) dự trữ dầu thô tại Mỹ giảm (theo EIA, dự trữ dầu thô tại Mỹ đã giảm 1,9 triệu thùng trong tuần 3 tháng 11), dấu hiệu cho thấy quá trình tái cân bằng cung cầu trên thị trường năng lượng đang bắt đầu tác động đến dự trữ dầu tại Mỹ dù mức sụt giảm này vẫn chưa đạt kỳ vọng của giới đầu tư; (ii) lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung khi hoạt động sản xuất dầu tại Oklahoma bị gián đoạn; (iii) kỳ vọng kéo dài thỏa thuận cắt giảm nguồn cung của OPEC.

- *Giá hàng hóa*, giá năng lượng duy trì xu hướng tăng liên tiếp trong vòng 3 tháng, với mức tăng 3,36% so với tháng trước. Trong khi giá phi năng lượng không đổi so với tháng trước. Trong đó, giá kim loại tiếp tục tăng nhẹ (0,85%), và tăng tới 30,31% so với cùng kỳ. Giá nông sản, lương thực và nguyên liệu thô đồng loạt giảm nhẹ, với mức giảm lần lượt là -0,68%; -0,11% và -2,55%.

	Năng lượng		Nông sản		Lương thực		Nguyên liệu thô		Kim loại	
	Tốc độ tăng, giảm %									
	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ
T10/2016	9.64	6.68	-1.1	3.17	-0.85	5.91	-2.11	-3.22	1.91	2.89
T11/2016	-6.75	7.67	0.56	5.10	0.43	8.21	1.39	-0.46	11.72	23.60
T12/2016	15.15	42.98	-0.67	4.73	-0.21	8.22	2.13	2.01	2.80	30.37
T1/2017	0.73	70.12	2.24	9.49	2.26	11.71	2.45	6.84	1.22	34.71
T2/2017	0.73	68.28	0.11	8.32	-0.11	9.94	2.27	8.15	0.92	33.62
T3/2017	-5.91	37.85	-2.30	3.55	-2.42	5.06	-2.69	3.96	-1.82	23.75
T4/2017	2.76	31.05	-1.46	-0.68	-2.16	-0.11	0.24	0.85	-5.94	14.84
T5/2017	-4.17	13.40	1.36	-2.51	2.42	-2.11	0.12	0.48	-2.43	20.33
T6/2017	-6.07	1.51	-1.68	-6.70	-1.18	-7.08	-3.59	-2.42	-0.69	19.10
T7/2017	3.15	10.07	0.80	7.80	0.76	-3.44	0.50	0.12	5.16	18.74
T8/2017	4.33	12.85	-2.15	-5.05	-3.35	-5.49	0.12	0.50	8.22	27.70
T9/2017	5.38	17.90	1.39	-3.09	1.79	-2.67	1.36	1.99	1.35	31.69
T10/2017	3.36	11.15	-0.68	-2.68	-0.11	-1.94	-2.55	1.52	0.85	30.31

Nguồn: The Pink Sheet – World Bank

II. KINH TẾ VIỆT NAM

1. Về tăng trưởng kinh tế 11 tháng năm 2017

• **Tình hình tăng trưởng kinh tế tháng 11 và 11 tháng tiếp tục có những diễn biến tích cực trên cả góc độ tổng cung và tổng cầu:**

- **Về tổng cung:** nếu như tăng trưởng khu vực Dịch vụ và đặc biệt là khu vực Nông, lâm, thủy sản luôn có mức cải thiện mạnh kể từ đầu năm thì tăng trưởng khu vực công nghiệp và xây dựng chỉ thực sự tăng tốc từ quý 2/2017. Xu hướng này tiếp tục diễn ra trong quý 3/2017 và 11 tháng đầu năm nhờ đà tăng mạnh của ngành công nghiệp. Đáng lưu ý là trong bối cảnh ngành khai khoáng tăng trưởng âm, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã trở thành động lực dẫn dắt lĩnh vực sản xuất công nghiệp đạt mức tăng cao trong nhiều năm trở lại đây¹. Dự báo xu thế này sẽ tiếp tục được duy trì trong quý 4/2017 với đà tăng đồng đều ở cả 3 khu vực: Nông, lâm, thủy sản; Công nghiệp và xây dựng; và Dịch vụ.

- **Về tổng cầu:** tổng cầu của nền kinh tế trong quý 1/2017 tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước song đã có sự kể cải thiện từ quý 2 nhờ cầu tiêu dùng tăng mạnh trở lại². Sang quý 3/2017, tổng cầu được cải thiện rõ nét hơn nhờ sự gia tăng mạnh mẽ của cầu đầu tư do tín dụng tăng cao và giải ngân vốn FDI tăng mạnh³, cùng với đó cán cân thương mại sau 2 quý đầu năm nhập siêu đã lần đầu đạt mức xuất siêu (1,6 tỷ USD) trong quý 3 do xuất khẩu tăng mạnh. Xu thế này được duy trì trong tháng 10 và tháng 11 nhờ giải ngân vốn đầu tư NSNN tăng tốc từ đầu quý 4. Dự báo tổng cầu của nền kinh tế sẽ tiếp tục được cải thiện trong tháng cuối năm nhờ cầu tiêu dùng tăng khá và xuất khẩu tăng mạnh.

Các chỉ tiêu vĩ mô		Mức độ cải thiện các quý năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016		
		Q1/2017	Q2/2017	Q3/2017
Tổng cung (tăng/giảm so với cùng kỳ)	Khu vực nông, lâm, thủy sản	↑	↑	↑
	Khu vực công nghiệp và xây dựng	↓	↑	↑
	<i>Công nghiệp:</i>	↓	↑	↑
	- Khai khoáng	↓	↓	↓
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	↑	↑	↑
	<i>Xây dựng</i>	↓	↑	↓
	Khu vực dịch vụ	↑	↑	↑
Tổng cầu (tăng/giảm so với cùng kỳ)	<i>Bán lẻ HH và DV tiêu dùng (loại yếu tố giá)</i>	↓	↑	↑
	<i>Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GDP</i>	↓	↑	↑
	- FDI thực hiện	↓	↑	↑
	- Vốn đầu tư phát triển từ NSNN	↓	↓	↓
	- Tín dụng	↑	↑	↑
	<i>Xuất khẩu ròng (triệu USD)</i>	↓	↓	↑

Nguồn: TCTK

¹ Chỉ số IIP ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 11 tháng so với cùng kỳ năm 2016 tăng 14,4%; cùng kỳ 2016 tăng 11%.

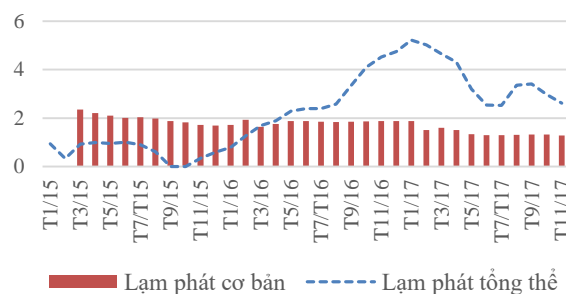
² Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng/2017 tăng 8,4% so cùng kỳ, cao hơn mức 8,1% của 6 tháng/2016

³ Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 9 tháng/2017 đạt 33,9% GDP, cao hơn mức 33,1% GDP của cùng kỳ. Giải ngân vốn FDI 9 tháng/2017 tăng 13,4% so cùng kỳ, cao hơn 1 điểm % của mức tăng 9 tháng/2016. Tín dụng tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao hơn cùng kỳ trong quý 3 (9 tháng 2017 tăng 11,2%, 9 tháng 2016 tăng 10,5%).

2. Về lạm phát

- CPI tháng 11 tăng 0,13% so với tháng trước, tăng 2,38% so với đầu năm và tăng 2,62% so với cùng kỳ. So với tháng trước, CPI tháng 11 tăng chủ yếu do nhóm giao thông tăng 0,68% vì ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào trong tháng 11; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,2%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,14%.

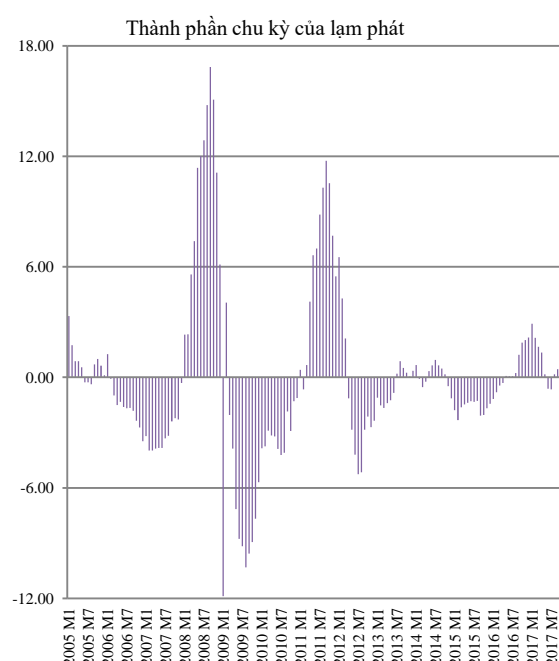
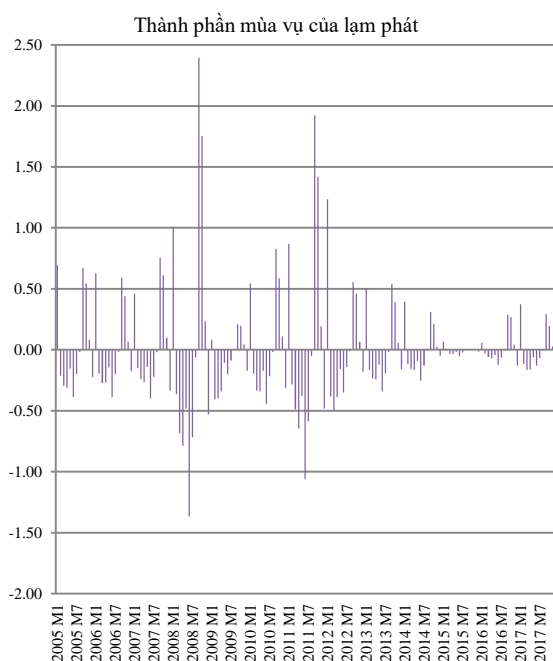
Lạm phát tổng thể và lạm phát cơ bản T1/2016-T11/2017, % tăng so với cùng kỳ



Nguồn: TCTK

Tính chung 11 tháng đầu năm, CPI tăng chủ yếu do: dịch vụ y tế (đóng góp 1,27 điểm %); nhà ở, điện nước (đóng góp 0,7 điểm %); nhóm giao thông (đóng góp 0,48 điểm %); nhóm dịch vụ giáo dục (đóng góp 0,42 điểm %). Ở chiều ngược lại, giá thực phẩm giảm 3,44% so với đầu năm làm CPI giảm khoảng 0,78 điểm %. Lạm phát cơ bản tiếp tục duy trì ở mức thấp, tăng 1,28% so với cùng kỳ (cùng kỳ 2016: 1,87%).

Phân rã các thành phần của lạm phát cho thấy: (i) Lạm phát tháng 11 tiếp tục chịu tác động của yếu tố mùa vụ. Song, ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ đến lạm phát đã có xu hướng giảm; (ii) Tác động của thành phần chu kỳ (phản ánh tác động do điều chỉnh chính sách, giá dịch vụ do nhà nước quản lý) tiếp tục duy trì xu hướng giảm kể từ tháng 10/2017.

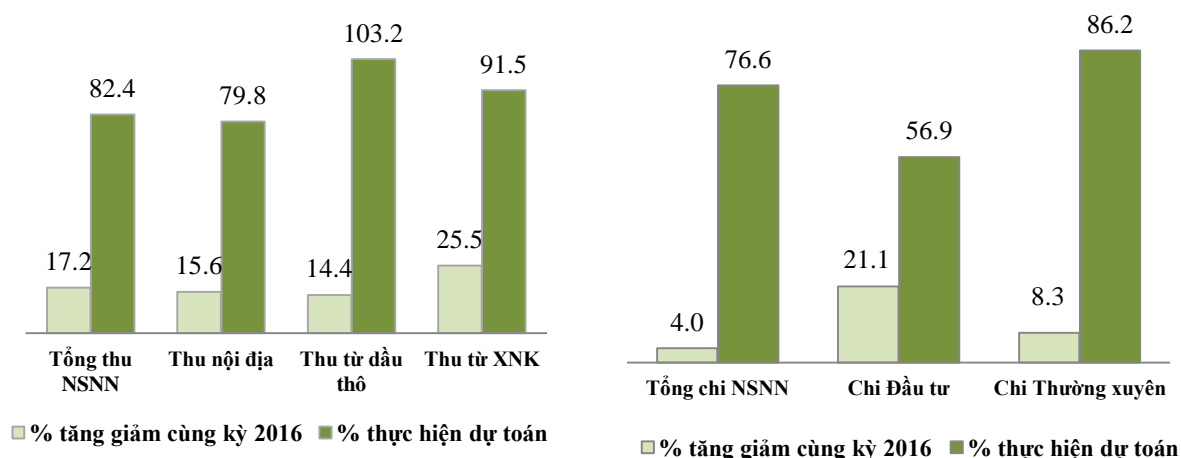


Nguồn: UBGSTCQG

3. Tình hình cân đối ngân sách nhà nước

Bội chi NSNN tiếp tục duy trì ở mức thấp. Lũy kế đến 15/11, bội chi NSNN ước đạt 37,3% kế hoạch (thấp hơn so cùng kỳ năm 2016 và 2015 là: 67,7% và 68,5%), tương đương 1,33% GDP, do thu và chi NSNN đều đạt chậm hơn so với tiến độ bình quân dự toán. Cụ thể: Dù được hỗ trợ từ thu dầu thô (đạt 103,2% dự toán, vượt kế hoạch sau nhiều năm hụt thu do giá dầu phục hồi) và thu xuất nhập khẩu khả quan (đạt 91,5%) nhưng do thu nội địa đạt thấp (79,8%) nên tổng thu NSNN ước đạt 999,12 nghìn tỷ đồng, mới bằng 82,4% dự toán (cùng kỳ 2016: 84,1%). Tương tự, tổng chi NSNN ước đạt 1.065,7 tỷ đồng, chỉ bằng 76,6% dự toán (cùng kỳ 2016: 80,5%). Thu chi NSNN đạt chậm do thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong thu nội địa và chi đầu tư XDCB đều thấp. Tiến độ thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh mới đạt 69,9% dự toán; trong khi tiến độ chi đầu tư XDCB chỉ bằng 56,2%, thấp hơn nhiều so mức 65,8% và 73,2% của cùng kỳ năm 2016 và 2015.

Tình hình thu chi NSNN lũy kế đến 15/11/2017



Nguồn: Bộ Tài chính

III. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. Hệ thống các TCTD

- Về tín dụng cho nền kinh tế:

Tín dụng được đẩy nhanh hơn trong tháng 11/2017. Ước tính đến cuối tháng 11/2017, tổng tín dụng ước tăng 2,8% so với tháng trước, tăng 15,3% so với đầu năm, (cùng kỳ năm 2016 tăng 15,6% so với đầu năm).

Cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn tiếp tục thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng trung dài hạn và tăng tỷ trọng ngắn hạn. Tín dụng trung và dài hạn ước tăng 12,7% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm 2016 tăng 15,9%), chiếm 53,8% tổng tín dụng (cuối năm 2016 chiếm 55,1%). Tín dụng ngắn hạn ước tăng 18,6% (cùng kỳ năm 2016 tăng 15,2%), ước tính tỷ trọng tín dụng ngắn hạn tăng lên 48,7% (cuối năm 2016 là 44,9%).

Tín dụng ngoại tệ tăng chậm lại trong tháng 11 nhưng vẫn cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2016. Tín dụng bằng ngoại tệ ước tăng 12,3% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm

2016 tăng 5,8%). Tín dụng bằng VND ước tăng 15,6% (cùng kỳ 2016 tăng 16,6%). Tín dụng bằng VND chiếm khoảng 91,8%, tín dụng ngoại tệ chiếm 8,2% tổng tín dụng.

Cơ cấu tín dụng theo ngành nghề kinh tế tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tỷ trọng tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp khoảng 8,1%. Tỷ trọng tín dụng vào hoạt động kinh doanh bất động sản và xây dựng khoảng 15,5% (năm 2016 từ 17,1%). Trong đó, cho vay vào hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm khoảng 5,8% (năm 2016 là 7,0%), vào lĩnh vực xây dựng khoảng 9,7% (năm 2016 là 10,1%).

Tín dụng tiêu dùng tiếp tục đà tăng trưởng cao. Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng ước tăng khoảng 59% so với cuối năm 2016. Trong đó, cho vay phục vụ nhu cầu mua nhà để ở; thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng, sửa chữa nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở chiếm tỷ trọng 52,9% (cuối năm 2016 là 49,5%), cho vay mua trang thiết bị gia đình chiếm 15,3%; cho vay mua phương tiện đi lại chiếm 8,3%.

- **Huy động vốn**

Huy động vốn tháng 11/2017 tăng trưởng ổn định nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm 2016, ước tăng 13,5% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm 2016 tăng 16,6%). Trong đó, tiền gửi khách hàng ước tăng 12,5%; phát hành giấy tờ có giá ước tăng 38,2% so với cuối năm 2016. Huy động VND ước tăng 14,7% so với cuối năm 2016, chiếm 90,2% tổng huy động. Huy động ngoại tệ ước tăng 3% so với cuối năm 2016. Huy động vốn có kỳ hạn tăng 14,9%, chiếm 80,8% tổng huy động.

- **Thanh khoản hệ thống ngân hàng**

Thanh khoản của hệ thống ngân hàng nhìn chung ổn định. Thanh khoản hệ thống được hỗ trợ lớn từ việc NHNN mua được lượng lớn ngoại tệ và cung ứng tiền ròng khoảng gần 124 nghìn tỷ đồng từ đầu năm đến nay. Tỷ lệ tín dụng/huy động (LDR) bình quân của hệ thống đạt khoảng 86,9%, tăng nhẹ so với mức 85,6% cuối năm 2016.

Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn tăng so với tháng trước. Ngày 22/11/2017, lãi suất O/N ở mức 1,6%, lãi suất 1 tuần là 1,8%, lãi suất 1 tháng là 1,8% (tăng so với tháng trước khoảng 0,7-0,8 điểm % các kỳ hạn).

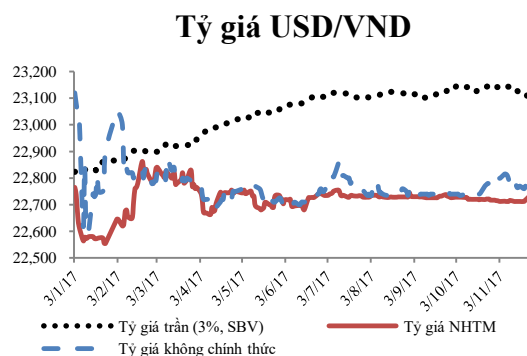
- **Về lãi suất**

Lãi suất huy động trên thị trường 1 tăng nhẹ so với tháng trước khi một số NHTM lớn có tỷ trọng tiền gửi lớn là ViettinBank và BIDV điều chỉnh tăng lãi suất ở các kỳ hạn ngắn. Tính đến tháng 11, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 1 tháng ở mức 4,85%, 6 tháng ở mức 5,72%, 12 tháng ở mức 6,8%, 12-36 tháng ở mức 7,07% (tăng từ 0,04-0,15 điểm %).

Mặc dù lãi suất huy động có tăng nhẹ ở một số NHTM, song *lãi suất cho vay khá ổn định so với tháng trước.* Hiện tại, lãi suất cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên ở mức 6,5%, cá biệt có NHTM ở mức 6%, với lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường, lãi suất phổ biến ở mức 9,3-11% kỳ hạn từ 6 tháng trở lên.

2. Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND tại các NHTM và trên thị trường tự do ổn định so với tháng trước và tiếp tục xu hướng giảm so với đầu năm trong khi tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng. Tính đến ngày 24/11/2017, tỷ giá trung tâm ở mức 22.430, tăng 1,22% so với đầu năm. Trong khi đó, tỷ giá NHTM giảm 0,19%, tỷ giá thị trường tự do giảm 1,45% so với đầu năm.



Nguồn: HSC

Thị trường ngoại hối vẫn đang được hỗ trợ nhiều từ các yếu tố: (i) chỉ số USD Index nhiều phiên giảm liên tiếp, giảm áp lực đáng kể lên tỷ giá USD/VND. Chỉ số USD Index tính đến ngày 24/11/2017 đã mất 10,16% giá trị so với đầu năm 2017; (ii) Cung ngoại tệ được hỗ trợ đáng kể khi cán cân thương mại xuất siêu trở lại và dòng vốn đầu tư nước ngoài tăng khá. Tính chung 11 tháng năm 2017 xuất siêu 2,8 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện 11 tháng ước tính đạt 16 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2016; (iii) Chênh lệch giữa lãi suất huy động VND và USD vẫn nghiêng về việc nắm giữ VND. (iv) Dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục 46 tỷ USD, tạo dư địa khá tốt trong việc ổn định tỷ giá.

3. Thị trường chứng khoán

• Thị trường cổ phiếu

Chỉ số VN Index vượt mốc 900 điểm, tăng 41% kể từ đầu năm 2017 và xếp thứ 3 về mức tăng trưởng trong các chỉ số chứng khoán trên thế giới từ đầu năm 2017. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu cuối tháng 11/2017 tăng lên xấp xỉ 66% GDP. Nguyên nhân là do tác động động tâm lý tích cực từ Hội nghị cấp cao APEC, việc thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp lớn, cùng với việc niêm yết các cổ phiếu vốn hóa lớn đã thu hút mạnh dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài và trong nước vào thị trường cổ phiếu.

• Thị trường trái phiếu

Huy động vốn Trái phiếu Chính phủ (TPCP) trong tháng 11/2017 ở mức thấp. Lũy kế từ đầu tháng 11 đến ngày 22/11/2017, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 2 nghìn 285 tỷ đồng TPCP, chỉ bằng một nửa so với giá trị phát hành cùng thời kỳ trong tháng 10/2017. Tỷ lệ giá trị trúng thầu so với giá trị gọi thầu đạt 25% thấp hơn nhiều so với mức 61% của tháng 10. Các đợt đấu thầu TPCP trong tháng 11 kém thành công do lãi suất ở vùng đáy nên chưa hấp dẫn được nhà đầu tư.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 22/11/2017, KBNN đã phát hành được 157 nghìn 347 tỷ đồng hoàn thành 86% kế hoạch phát hành năm 2017 (183.300 tỷ đồng).

• Dòng vốn nước ngoài

Giá trị mua ròng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán trong tháng 11 ước đạt 343 triệu USD (trong đó: mua ròng 405 triệu USD cổ phiếu, bán ròng 62 triệu USD). Lũy

kế 11 tháng đầu năm 2017, giá trị mua ròng của khối ngoại ước đạt 1 tỷ 770 triệu USD (750 triệu USD trái phiếu, 1 tỷ 20 triệu USD cổ phiếu), tăng gấp 6 lần so với cùng kỳ năm 2016.

Giá trị thị trường danh mục nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh do tăng mua ròng mạnh các cổ phiếu lớn. Tổng giá trị thị trường danh mục nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài ước đạt 32,5 tỷ USD, tăng xấp xỉ 59% so với cuối năm 2016. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường cổ phiếu ước đạt 19,7% và trên thị trường trái phiếu ước đạt 5,3%.

UBGSTCQG nhận định khả năng hấp thụ vốn gián tiếp của thị trường vốn đã được cải thiện mạnh nhờ quy mô thị trường gia tăng, niềm tin của nhà đầu tư vào quyết tâm cải cách của Chính phủ, các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân. Do đó, cần tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước và đẩy mạnh niêm yết các doanh nghiệp lớn để tăng thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trong bối cảnh thị trường vốn đang diễn biến thuận lợi./.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA